

Nguồn gốc ngôn ngữ loài người

JEAN – MARIE HOMBERT

*LỜI GIỚI THIỆU: Jean – Marie Hombert sinh năm 1948, là nhà ngôn ngữ học và chuyên gia tin học. Ông làm việc cho CNRS (Trung tâm Nghiên cứu khoa học Quốc gia Pháp). Tại Pháp ông phụ trách chương trình nghiên cứu của châu Âu mang tên **Origin of Man, Language and Languages** (Nguồn gốc con người, tiếng nói và các ngôn ngữ). Bài này đã đăng trên tờ *Le Nouvel Observateur* ngày 13.10.2005.*

Năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ mang lại cho con người những lợi ích lớn lao đến nỗi nó được thừa nhận là báu vật Trời ban cho con người. Nhưng con người bắt đầu nói từ bao giờ? Tại sao lại thành công được? Quá trình đó diễn ra như thế nào? Từ hàng trăm năm nay chúng ta đã tìm mọi cách trả lời các câu hỏi nêu trên. Trước khi di truyền học kịp đến để trợ giúp chúng ta, không ít nhà khoa học thông thái khi đi tìm nguồn gốc lời nói loài người, đã bị những cách suy luận, phỏng đoán thông thường đánh lừa. Vấn đề thậm chí đã trở nên bí hiểm đối với các nhà lịch sử ngôn ngữ khi không một nhà ngôn ngữ học nào đủ khả năng đi ngược thời gian hơn 10 ngàn năm để xem xét. Phải đợi đến cách đây trên dưới một thập kỷ, khi các công trình nghiên cứu về di truyền học được tiến hành trên các cộng đồng cư dân sống rải rác tại các vùng khác nhau của trái đất đem lại luồng ánh sáng mới cho vấn đề khởi nguồn ngôn ngữ, các thông tin chúng ta

có được về chủ đề này mới phong phú thêm ít nhiều. Đến nay chúng ta đã biết rằng *Homo sapiens* (người thông tuệ) xuất hiện cách đây khoảng từ 100 đến 200 ngàn năm, tức là muộn hơn nhiều so với những gì từ trước đến nay mọi người vẫn hình dung. Sự ra đời *Homo sapiens*, và kéo theo đó là sự ra đời của ngôn ngữ, như vậy đã nằm trong tầm nhận thức của chúng ta.

Chính *Homo sapiens* là người đầu tiên sử dụng ngôn ngữ. *Homo erectus* chưa có được năng lực này. Tất nhiên, người thông tuệ mới chỉ sử dụng cách thức giao tiếp đơn giản và so với thứ ngôn ngữ phức tạp mà chúng ta sử dụng ngày nay thì đó là một khoảng cách rất xa. Hệ thống các tín hiệu thô sơ chỉ tạo ra các cuộc giao tiếp trong phạm vi những câu ngắn gọn, đơn giản kiểu “*ở đây và bây giờ*”, những tín hiệu âm thanh cảnh báo sự nguy hiểm đang đến, giống như những gì mà loài khỉ mồm ngắn đuôi dài sống ở rừng châu Phi (tiếng Anh gọi là *guenon*) vẫn áp dụng. Hệ thống tín hiệu này dĩ nhiên

không thể tạo điều kiện cho những người tham gia giao tiếp chuyển trò về quá khứ hay tương lai của mình.

Các nhà di truyền học đã phát hiện ra rằng khoảng 100 ngàn năm trước đây, một trong số các cộng đồng Homo sapiens đã bị “tan đàn xẻ nghé” tại khu vực miền đông châu Phi. Hóa ra có sự tương đồng đáng chú ý giữa nơi ở của các cộng đồng cư dân có cùng nguồn gốc châu Phi này và các ngôn ngữ họ sử dụng. Điều này có thể xác định không mấy khó khăn vì mãi đến gần đây các vùng đất này vẫn còn rất thưa người ở. Những người du mục thường di chuyển theo những nhóm nhỏ, chỉ gồm vài chục người. Quan hệ giữa các nhóm xã hội này rất hạn chế. Theo các nghiên cứu về dân số thời cổ, cách đây 50 ngàn năm, dân số trái đất là một triệu người. Cách đây 10 ngàn năm, con số đó là 10 triệu. Không một thứ ngôn ngữ hiện đại nào mở rộng về mặt không gian để vượt ra ngoài cộng đồng tạo ra nó.

Sáu ngàn ngôn ngữ mà loài người đang sử dụng hiện nay là những ngôn ngữ được tách ra trong khoảng thời gian hai ngàn năm từ 300 ngôn ngữ của tổ tiên, và 300 ngôn ngữ ấy đã phát triển từ khoảng 50 nhóm ngôn ngữ đã tồn tại cách đây 5 ngàn năm. Trước đó, tức là 10 đến 15 ngàn năm trước, số nhóm ngôn ngữ tổ tiên là 15. Còn trước đó nữa như thế nào, điều này chúng ta không biết. Liệu có tồn tại một thứ ngôn ngữ chung cổ xưa? Hay có đến 15 ngôn ngữ loại này? Chúng ta không đủ khả năng trả lời câu hỏi đó. Ngay cả khi chúng ta biết rõ rằng 15 nhóm ngôn

ngữ tổ tiên đã nêu có chung một cụ tổ, cũng không loại trừ khả năng ngôn ngữ loài người đã ra đời ở nhiều nơi khác nhau trên trái đất, nhưng chỉ sống sót ở một nơi.

Như vậy, ngôn ngữ hình thành trong sự phân chia thời gian nhất định và sự phân chia này được các nhà di truyền học và các nhà ngôn ngữ học xác định không muộn hơn 10 ngàn năm và không sớm hơn 100 ngàn năm trước đây. Trong số các giả thiết liên quan đến sự ra đời của tiếng nói con người, cá nhân tôi thiên về quan điểm cho rằng ngôn ngữ được sản sinh ra từ nhiều nguồn gốc khác nhau. Theo tôi, ngôn ngữ không sinh ra từ một nguồn duy nhất. Tôi không ủng hộ quan điểm đơn nguồn gốc của ngôn ngữ vì tôi cho rằng quan điểm này mang nặng tính tôn giáo, nó gán cho ngôn ngữ cái ý nghĩa siêu nhiên, xuất phát từ những lợi ích bất bình thường mà phát minh này đem đến cho con người, đồng thời đặt con người lên hàng đầu so với các loài khác.

Chúng ta hãy so sánh hệ thống giao tiếp của chúng ta với các phương thức mà người bà con họ hàng gần gũi nhất của chúng ta là loài vượn sử dụng. Các con vượn có thể hiểu nhau, nhưng chúng không đủ khả năng chuyển giao tri thức của mình cho các thế hệ sau. Hậu duệ của vượn phải học mọi thứ thông qua một hình thức duy nhất là bắt chước. Ngược lại, con người tăng vốn kiến thức của mình từ thế hệ này qua thế hệ khác. Năng lực bẩm sinh được hoàn thiện thông qua việc học tập không ngừng. Điều đó xảy ra như thế

nào? Ở một thời điểm nhất định, khả năng nhận thức, các năng lực mà nhờ đó một cộng đồng người soạn thảo cho mình hệ thống giao tiếp phức tạp, tự nhiên xuất hiện ở các cộng đồng cư dân vốn sống rải rác khắp nơi trên trái đất. Tương tự như vậy đối với sản xuất nông nghiệp. Các công trình nghiên cứu khảo cổ học đã chỉ ra rằng loài người bắt đầu canh tác hầu như cùng một lúc trên các lục địa khác nhau.

Thành quả sự hợp tác giữa tôi và đại diện tất cả các ngành khoa học là việc xuất bản cuốn sách „Origine de l'homme, du langage et des langues” (Nguồn gốc con người, tiếng nói và các ngôn ngữ), trong đó chúng tôi đã thu thập tất cả các thông tin có thể tiếp cận được việc phác họa những kịch bản gần đúng nhất về các vấn đề nêu trên. Tôi cũng đã so sánh việc học tiếng của trẻ em với việc hình thành tiếng nói của Homo sapiens. Sự giống nhau thật đáng ngạc nhiên. Xin đưa ra một ví dụ. Ở một giai đoạn nhất định, đứa trẻ mở rộng vốn từ ngữ của mình rất chậm. Nhưng rồi bỗng nhiên nó ý thức được là với mỗi từ mới tiếp thu được, nó có thể nói nhiều hơn với những người xung quanh. Và đúng khi đó đã xuất hiện sự bùng nổ: con người nhỏ tuổi đó trong thời gian ngắn tiếp nhận một khối lượng từ ngữ rất lớn và biến thành của mình. Không loại trừ khả năng một quá trình tương tự như vậy đã đồng hành với việc hình thành ngôn ngữ.

Chúng ta hãy lấy động vật cao cấp làm ví dụ. Chúng sử dụng những tiếng kêu có tác dụng cảnh báo làm phương tiện giao tiếp. Rất chậm rãi nhưng cũng

rất kiên trì, một tập hợp các tín hiệu âm thanh như thế cứ tăng dần. Và cứ như vậy, các chú khỉ mồm ngắn đuôi dài châu Phi chẳng hạn, không chỉ sử dụng một tín hiệu duy nhất. Từ miệng chúng phát ra những âm thanh khác nhau, tùy từng loại nguy cơ hiểm họa khác nhau đang đe dọa chúng. Tiếng kêu này có nghĩa là đại bàng đang bay đến, tiếng kêu kia là tín hiệu về sự xuất hiện của hươu, còn tiếng kêu khác thông báo nhìn thấy con rắn lớn. Chúng ta hãy hình dung “cuốn từ điển” này cứ mỗi lúc một dày thêm đề cụ thể hóa các thông tin về nguy cơ đang đến. Đối với Homo sapiens, mọi chuyện cũng diễn ra đúng như vậy.

Để diễn ra bước ngoặt, cần có hai điều kiện – các nhà ngôn ngữ học nói đến *double articulation*, tức là sự phân chia kép của ngôn ngữ. Thứ nhất, tổ tiên của chúng ta biết cách thiết lập tín hiệu âm thanh cho các “yếu tố đầu tiên”. Các cụ tách bạch các nguyên âm và các phụ âm. Từ các âm thanh đã được tách bạch đó, các cụ bắt đầu sắp xếp từ. Thứ hai, các cụ nhận thức rất rõ rằng thứ tự của các tín hiệu có thể quyết định ý nghĩa. Nếu một từ có nghĩa là gấu, từ thứ hai – hổ, còn từ thứ ba – ăn, thì các thứ tự mà chúng được sắp xếp sẽ ảnh hưởng đến tiếp nhận thông tin. Sự cấu tạo từ và câu, đặc trưng cho khả năng chỉ có ở con người, không có ở động vật cao cấp khác, đã hình thành như vậy.

Trong việc tìm kiếm những từ ngữ đầu tiên, chúng ta phải đi ngược dòng thời gian và dừng lại ở thời kỳ loài người tách khỏi loài khỉ và loài vượn,

nghe là khoảng 10 triệu năm trước đây. Chính lúc đó các cơ quan phát âm ở con người đã tách bạch và bộ óc con người đã phát triển đến mức sở hữu các năng lực nhận thức đủ để tạo ra ngôn ngữ.

Suốt một thời gian rất dài các nhà khoa học đã tin rằng sự hình thành lời nói có liên quan đến sự định vị thanh quản ở con người: một khi thanh quản còn nằm ở trên cao (như ở loài khỉ lớn) lưỡi không thể cử động một cách thoải mái trong khoang miệng, khả năng phát âm rõ ràng các âm thanh vẫn bị hạn chế. Nhưng việc đưa toàn bộ vấn đề đó vào môn giải phẫu người không phải là cách lý giải mang tính thuyết phục.

Rào cản cần phá bỏ để có thể bắt đầu nói được không phải nằm ở cấp độ phát âm mà nằm ở cấp độ năng lực nhận thức. Chẳng hạn, vượn có thể tự mình phát ra những âm thanh giống như các nguyên âm trong ngôn ngữ của chúng ta. Từ quan điểm thuần túy âm học, “lời nói” của chúng không khác lời nói của chúng ta nhiều lắm. Nhưng sự khác nhau thực sự chỉ liên quan đến mức độ tiến hóa của bộ não con người đã tăng 3 lần về sức chứa trong vòng 3 triệu năm gần đây. Nhưng không chỉ là vấn đề khối lượng mà còn – đúng hơn là trước hết – cấu tạo bên trong. Và đó chính là điều phân biệt loài người với các giống khỉ.

Đứa con mới sinh của Homo sapiens yếu hơn nhiều về khả năng thích nghi cuộc sống so với con vượn mới đẻ. Nhưng cái tưởng là khiếm khuyết này té ra lại là thế mạnh của nó.

Nhờ có các kích thích khác nhau của môi trường xung quanh, chỉ trong vòng 10 năm đầu tiên của cuộc đời, khoảng thời gian mà một bộ não non trẻ cần có để đạt được hình dáng cần thiết và để “phần cứng” của nó được bổ sung hàng loạt những kinh nghiệm tích lũy được. Đây chính là con đường mà sự tiến hóa đi qua.

Sự hiểu biết của chúng ta về cơ chế hình thành ngôn ngữ đã được một số công trình nghiên cứu về các cuộc chinh phục đại dương của những đoàn người đầu tiên làm việc này, nhất là những nghiên cứu về sự di cư của Homo sapiens đến Ô-xtrây-li-a, bổ sung và làm cho phong phú thêm. Cách đây 50 ngàn năm, ngay giữa trái tim của lục địa này đã xuất hiện con người. Bằng cách nào họ đến được đây? Có thể chỉ bằng những bước chân trần? Bởi lẽ trong vòng 20 ngàn năm vừa qua, mực nước biển đã dao động đến 120 m, cho nên những người chân đất hoàn toàn có thể chạy bộ từ Niu Ghi-nê đến Ô-xtrây-li-a. Nhưng chúng ta cũng biết rằng suốt một trăm ngàn năm qua, bất cứ ai, muốn đến được Ô-xtrây-li-a đều phải bơi qua ít nhất 100 km. Vậy người tiền sử làm thế nào để di cư thành công?

Có thể đặt giả thiết rằng họ hạ quyết tâm làm việc này sau khi tận mắt nhìn thấy một vùng đất mới hiện ra ở phía chân trời. Con người bao giờ cũng cảm thấy chắc chắn, tự tin hơn khi biết mình sẽ vươn tới đâu, hơn là nhắm mắt đưa chân phó mặc cho may rủi. Thậm chí có thể mạnh dạn phác thảo một vài khả năng của cuộc hành trình này. Song chỉ có một con đường duy nhất

trên đó chúng ta không một phút nào bị mất khỏi tầm mắt cái chúng ta nhìn thấy ban đầu: luôn tiến lên phía bắc – nơi toàn bộ khung cảnh miền đất khi nào cũng đập vào mắt ta.

Cuộc hành trình này trở thành một giai đoạn rất quan trọng, được xác định khá chính xác về mặt thời gian. Cách đây 50 ngàn năm Homo sapiens đã có mặt tại Ô-xtrây-li-a. Một trăm ngàn năm trước họ rời khỏi miền nam châu Phi. Quyết định này đòi hỏi phải trao đổi một lượng thông tin vô cùng lớn. Điều này có nghĩa là khoảng 70 ngàn năm trước, tổ tiên chúng ta, trong quá trình di chuyển, đã bắt buộc phải nói, nhưng với một điều kiện là "các vị" mạnh dạn làm việc này. Những con vượn ở lại trong rừng, nơi đó chúng không cần đến tiếng nói. Chúng tồn tại được là nhờ chúng không thay đổi nơi cư trú. Theo ý kiến tôi, chính khả năng thích nghi với môi trường sống mới là chìa khóa để hiểu rõ sự khởi đầu của tiếng nói.

Phần lớn các ngôn ngữ trong số sáu ngàn ngôn ngữ đang được sử dụng trong thế giới hiện đại có nguy cơ biến mất. Trong vòng một trăm năm tới, 90 phần trăm số đó sẽ không còn. *English killer* không phải là thủ phạm duy nhất. Các thổ ngữ da đỏ hầu như hoàn toàn mất đi. Dân da đỏ hiện nay hầu như không biết tiếng của tổ tiên mình, trừ dân tộc Nawah, nhờ được hưởng chương trình bảo vệ đặc biệt. Ngôn ngữ đa số chèn ép ngôn ngữ thiểu số. Đó hầu như đang là hiện tượng mang tính toàn cầu. Tại Gabon ở châu Phi xích đạo, dân chúng hiện sử dụng đến 50 ngôn ngữ khác nhau, nhưng 20 năm nữa chỉ còn 20 thứ tiếng. Trong tổng số sáu ngàn ngôn ngữ trên thế giới hiện nay, năm ngàn thứ tiếng được 10% dân số nhân loại sử dụng và số người này đang mỗi ngày một ít đi. Điều này cũng có nghĩa là sự đa dạng về ngôn ngữ đang mất dần. ☐

(Lược dịch qua bản tiếng Ba Lan).

NGUYỄN CHÍ THUẬT*



* TS. Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội